

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày: 23 – 4 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Thanh Trí
2. Bà Nguyễn Hoa Lài

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

- Nguyễn Huỳnh Đ, sinh ngày 20/10/2000 tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Ấp G, thị trấn E, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng A và bà Lê Thị U; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã và Quyết định tạm giữ 03 ngày từ ngày 11/02/2019 đến ngày 14/02/2019, chuyển sang biện pháp tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Đặng Văn H, sinh năm: 1991, địa chỉ: Ấp D, thị trấn E, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1960, địa chỉ: Ấp D, thị trấn E, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang - có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1960, địa chỉ: Ấp D, thị trấn E, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – có mặt.+ Ông Trần Vũ H, sinh năm: 1990, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/9/2018, Nguyễn Huỳnh Đ đi đến nhà Trần Văn Kh, sinh năm 1999 (tên gọi khác: Ti), tại ấp M, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang chơi. Tại đây, Đ và Kh nói chuyện với nhau về việc nhà anh Đặng Văn H có loa hát nhạc lưu động nhưng không có ai ở nhà nên Đ và Kh thống nhất lấy trộm loa kéo nói trên bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Kh đi đến nhà Trần Vũ H, sinh năm 1991 (là anh bà con của Kh, nhà ở cạnh bên) mượn xe đạp và cùng Đ chạy xe về nhà của Đ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ và Kh đem theo 01 đèn pin đi đến nhà của anh H, Đ khoét vách lá chui vào bên trong, Đ lấy 01 cây kéo có sẵn trong nhà anh H cắt vách lá để đưa loa kéo ra bên ngoài cho Kh; sau đó Đ chạy xe đạp chở Kh ngồi sau ôm loa kéo về nhà của Kh cất giấu. Một lúc sau, Kh đi qua nhà anh H hỏi anh H có mua loa kéo không và kêu Đ đem loa kéo qua cho anh H kiểm tra thì anh H đồng ý mua với giá 150.000 đồng. Sau khi lấy tiền, Kh kêu anh H chạy xe chở Kh vào nhà của người tên HA ở thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, đến nơi anh H đứng ngoài chờ còn Kh đi vào trong nhà mua 150.000 đồng ma túy và kêu anh H chở về nhà; khi về nhà, Kh và Đ cùng sử dụng hết số ma túy nói trên. Đối với anh H, vào ngày 30/10/2018, anh H phát hiện bị mất trộm tài sản và trình báo đến Công an thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A.

Vật chứng đã thu giữ gồm: 01 loa hát nhạc lưu động (loa kéo) hiệu Caliana.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 79/KL.ĐGTS ngày 13/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành A đã định giá và kết luận: 01 loa hát nhạc lưu động (loa kéo) hiệu Caliana có giá trị là 4.535.300 đồng.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-HCTA, ngày 20/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố Nguyễn Huỳnh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội, phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân phạm tội, hậu quả đã gây nên; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, trình độ văn hóa thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, khi thực hiện việc phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên đề nghị áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo.

Từ những phân tích đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Huỳnh Đ mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 11/02/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Loa hát nhạc đã thu hồi và trả lại cho bị hại xong nên không xem xét.

Đối với số tiền thu lợi bất chính là 150.000 đồng từ việc bán loa hát nhạc, trong vụ án khác đã xét xử buộc Trần Văn Kh nộp 75.000 đồng sung quỹ Nhà nước, còn lại 75.000 đồng nên đề nghị buộc bị cáo Đ nộp sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo thừa NH hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị L quá trình điều tra đã tự nguyện bỏ ra 150.000 đồng trả cho Trần Vũ H thay cho bị cáo Đ và Kh nhưng bà không có yêu cầu bị cáo Đ, Kh, H trả lại cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét về thủ tục tố tụng:

[2.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Vũ H vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã có cung cấp lời khai rõ ràng, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2.2] Quá trình điều tra Nguyễn Huỳnh Đ bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách vụ án và kết thúc điều tra vụ án, truy tố, xét xử đối với Trần Văn Kh và Quyết định truy nã với Nguyễn Huỳnh Đ vẫn đảm bảo đúng thủ tục tố tụng.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Đ thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tình tiết chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của anh H với động cơ tư lợi cá nhân nên bị cáo cùng Trần Văn Kh đã có hành vi lén lút để trộm tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 loa hát nhạc lưu động (loa kéo) hiệu Caliana theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự có giá trị là 4.535.300 đồng (bốn triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm đồng), nên hành vi này của bị cáo và Trần Văn Kh đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò đồng phạm và có tổ chức: Bị cáo và Trần Văn Kh cố ý cùng thực hiện một tội phạm được xem là đồng phạm. Tuy nhiên, bị cáo và Kh không có sự câu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ xem là đồng phạm giản đơn mà không xem bị cáo và Kh phạm tội có tổ chức là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên khả năng nhận thức còn hạn chế. Vì vậy, khi lượng hình và quyết định hình phạt có xem xét áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi cho bị cáo theo quy định tại Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử bị cáo

đủ 18 tuổi và hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[8] Xét về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[9] Xét về số tiền bị cáo và Kh thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm là loa kéo 150.000 đồng trong vụ án xét xử Trần Văn Kh đã buộc Kh nộp 75.000 đồng nên buộc bị cáo Đ phải nộp số tiền 75.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng: Đã thu hồi và trả lại cho bị hại xong, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[11] Bà Nguyễn Thị L quá trình điều tra đã tự nguyện bỏ ra 150.000 đồng trả cho Trần Vũ H thay cho bị cáo Đ và Kh nhưng bà không có yêu cầu bị cáo Đ, Kh hay H trả lại cho bà nên không xem xét.

[12] Đối với Trần Vũ H có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng khi tiêu thụ H không biết loa kéo nói trên là do Đ và Kh trộm cắp của người khác nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp, đúng quy định.

[13] Đối với người bán ma túy tên HA (chưa rõ nhân thân lai lịch) nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành A sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[14] Đối với hành vi của Trần Văn Kh đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A đưa ra xét xử xong nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[15] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều khoản áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự; các Điều 292, Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/02/2019. Ra quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Không còn thu giữ nên không giải quyết.

4. Buộc bị cáo nộp 75.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

5. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành A tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau đối với người tên HA có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/4/2019; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú.

***Nơi nH:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Tâm